

Bản án số: 45/2018/HS-PT

Ngày: 28-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành

Các Thẩm phán: Ông Tô Phú Đông

Ông Ngô Tấn Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Thanh Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 385/2017/TLPT-HS ngày 29 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo Lê Phúc D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2017/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Phúc D, sinh năm 1988 tại Đồng Tháp; HKTT và chỗ ở: Ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Lơ xe; Trình độ học vấn: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Giới tính: Nam; Con ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị Ch; có vợ và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 31/7/2017;

Hiện bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 15/3/2017, Lê Phúc D điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 54N5 – 112x chạy ngang quán của Trần Thị Nam Ph thuộc ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nhìn thấy Nguyễn Ngọc L, Trần Thị Nam Ph, Đỗ Văn C, Hồ Phú Q ngồi trước cửa quán, D quay xe lại vào quán ngồi chung với L nói chuyện xảy ra mâu thuẫn cự cãi về việc D thiếu tiền L không trả, không đóng lãi cho L nên cả hai dùng lời lẽ xúc phạm nhau, D đứng dậy đi đến xe mô tô đang đậu gần đó đề máy chạy được khoảng 1 đến 2 mét, thì bóp đồ đề trên ghi đông phía trước xe rớt xuống đất, D khom người xuống nhặt thì bị L đứng bên phải của D dùng tay đánh trúng vào vùng mặt D 01 cái làm D và phương tiện xe mô tô ngã xuống mặt đường. Khi D đứng lên và cả hai cùng bước tới đứng đối diện, D dùng tay phải đánh trúng vào vùng phía dưới dái tai bên trái của L 1 cái làm L té xuống đường bất tỉnh được mọi người đưa về nhà. Sáng ngày 16/3/2017, L đến bác sĩ điều trị, chuẩn đoán gãy 02 đốt cổ, sau đó L đến điều trị tại Bệnh viện chấn thương chỉnh hình TP Hồ Chí Minh phẫu thuật, điều trị đến ngày 13/4/2017 xuất viện về gửi đơn yêu cầu khởi tố D.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 161/TgT-TTPY ngày 01/6/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Tháp kết luận Nguyễn Ngọc L:

- Chấn thương cột sống cổ gây gãy trật C4, C5 đã được phẫu thuật kết hợp xương hạn chế gập, duỗi, nghiêng trái, nghiêng phải.

- Chấn thương trên do vật tày tác động gây nên thương tích, do ngoại lực tác động. Tỷ lệ thương tật là 32% tại thời điểm giám định.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Lê Phúc D khai nhận phù hợp nội dung trên, phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 12/10/2017, bị cáo làm đơn yêu cầu giám định lại tỷ lệ thương tật, lý do bị cáo chỉ đánh L bằng tay, với L có bệnh tiểu đường và cổ bị nghiêng bên, không được bình thường trước đó. Sau khi nhận được đơn Viện kiểm sát tiến hành giải thích, đến ngày 20/10/2017 bị cáo rút đơn yêu cầu giám định lại nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Ngọc L yêu cầu bồi thường chi phí điều trị bệnh là 21.312.417 đồng, tiền thuê xe cấp cứu chuyển đến Bệnh viện chấn thương chỉnh hình thành phố Hồ Chí Minh phẫu thuật 2.600.000đồng, tiền thuê xe 07 chỗ từ thành phố Hồ Chí Minh đi và về 1.500.000đồng, tiền mua 08 vé xe khách để tái khám 04 lần: 920.000đồng, tiền tái khám 04 lần tổng số tiền thuốc 6.700.000đồng (không có hóa đơn, chứng từ), tiền công lao động của bị hại trong lúc nằm viện và chờ thương tích phục hồi để lao động là 28.000.000đồng, tổng cộng: 61.032.417 đồng. Riêng đối với khoản tiền tổn thất tinh thần L yêu cầu bồi thường theo quy định của pháp luật.

Hiện bị cáo D đã khắc phục 11.000.000 đồng, riêng số tiền 4.500.000đồng do ông Nguyễn Hữu Th vận động anh em tài xế trong công ty cho bị hại L không phải tiền cho bị cáo khắc phục hậu quả, còn bị cáo D cho rằng tiền này anh em tài xế trong công ty cho bị cáo khắc phục. Xét thấy, lời khai bị hại có cơ sở chấp nhận.

Riêng Đặng Thị Cẩm H, vợ bị hại L yêu cầu tiền công lao động của người chăm sóc là 8.700.000đồng.

Tại bản án số 26/2017/HS-ST ngày 24/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Phúc D phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Phúc D 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 08 tháng 12 năm 2017, bị cáo Lê Phúc D có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Tỉnh phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Lê Phúc D phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức án 01 năm 06 tháng tù là phù hợp với

tính chất, mức độ mà hành vi của bị cáo gây ra. Tuy nhiên, sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo có cung cấp đơn xin giảm nhẹ hình phạt và do bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên cần xem xét chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Phúc D. Sửa phần Quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ sơ sở xác định: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 15/3/2017 tại ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo và anh Nguyễn Ngọc L có xảy ra cự cãi, bị cáo đã dùng tay phải đánh trúng vào vùng phía dưới dái tai bên trái của L 01 cái làm L té xuống đường bất tỉnh. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Ngọc L tại thời điểm giám định là 32%.

[2] Xét thấy, bị cáo là người đã trưởng thành bị cáo phải nhận thức được tính mạng, sức khỏe con người được pháp luật bảo vệ, không ai được quyền xâm phạm. Nhưng bị cáo lại dùng tay đánh gây thương tích cho anh L với tỷ lệ 32%. Hành vi của bị cáo Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của anh Nguyễn Ngọc L. Tuy nhiên, sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo có kháng cáo và bị hại lại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo cũng đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và bị hại có đơn bãi nại, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

[5] Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Phúc D, sửa phần quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

[6] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Phúc D. Sửa phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Phúc D phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo: Lê Phúc D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Về án phí: Bị cáo Lê Phúc D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh
(01 bản);
- TA-VKS-THADS huyện T;
- CQCSĐT Công an huyện T;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (Trúc).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Trung Thành